TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2020/HS-PT
Ngày: 23-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị Kim N và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Thị Kim N**, sinh năm: 1987 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: đường N, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ và bà: Võ Thị T, chung sống như vợ chồng với Trương Quang A, có 01 người con chung sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2. **Phan Thị Bích L**, sinh năm: 1987 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Út P và bà: Nguyễn Thị Tám E, chồng: Nguyễn Thanh T (đã ly hôn), có 01 người con chung sinh năm 2006; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

3. **Phạm Văn Nh** (C), sinh năm: 1982 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và bà: Lê Thị K, vợ: Đặng Thị M, có 01 người con chung sinh năm 2008; tiền án: không, tiền sự: Ngày 20/01/2019 bị Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến ngày 28/7/2019. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Ngoài ra, còn có bị cáo Lê Thị L không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim N là cháu ruột của bà Võ Thị Đ, thường ngày N phụ giúp cho bà Đ trông coi bán quán cà phê tại nhà của bà Đ thuộc khu vực T, phường T, quận T. Vào khoảng tháng 3/2019, có 02 người lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) đến gặp N và đặt vấn đề cho những người này mượn địa điểm bên trong quán cà phê để tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền và trả tiền xâu cho N thì N đồng ý. Từ tháng 3/2019 đến ngày 28/5/2019, N đã tổ chức cho người khác đánh bạc tại quán cà phê được 04 lần, mỗi lần có khoảng trên 10 người tham gia. Khi tổ chức đánh bạc thì N chuẩn bị thức ăn, nước uống, cung cấp bài cho những người tham gia đánh bạc và nhận tiền xâu từ 1.000.000 đồng - 2.300.000 đồng/01 lần. Trong thời gian tổ chức đánh bạc, N nhận được tổng cộng số tiền là 5.300.000 đồng, trong đó tiền mua đồ ăn, nước uống phục vụ cho người chơi là 2.800.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng, N được hưởng lợi.

Vào khoảng 14 giờ, ngày 28/5/2019, N đã tổ chức cho khoảng 15 người chơi đánh bài được thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh 6 lá, tại quán cà phê . Hình thức chơi là 01 người làm cái ăn thua trực tiếp với những người đặt tụ. Người làm cái chia cho tất cả những người chơi mỗi người 6 lá bài, người chơi sắp xếp thành 02 "chi", mỗi "chi" là 03 lá bài, sau đó đếm số "nút" của mỗi "chi". Nếu số "nút" của cả 02 "chi" của người đặt tụ lớn hơn của người làm cái thì người đặt tụ thắng, bằng nhau thì huề, nhỏ hơn thì người đặt tụ thua. Số tiền cược mỗi ván bài từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Sòng bài chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Phan Thị Bích L đến tham gia, khi đến thì L vào làm cái ăn thua trực tiếp với những người chơi còn lại. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang gồm các đối tượng Đàm Thị G, Trần Thị V, Nguyễn Thị C, Hồ Thị N, Đào Thị Thanh T, Nguyễn Thị T, Phạm Văn Nh, Phan Thị Bích L, Phan Thị N, Trần Thị Hồng N, Nguyễn Thị H, Lê Thị N, Lê Thị L và Nguyễn Thị L.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm: 07 bộ bài tây loại 52 lá; 11 điện thoại di động; 09 xe môtô các loại; Tiền Việt Nam 96.715.000 đồng. Trong đó:

+ Tiền thu trên chiếu bạc là 10.000.000 đồng (trong đó: của Phan Thị Bích L 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị Chi 1.000.000 đồng; Trần Thị Vân 400.000 đồng; Lê Thị Nga 500.000 đồng; còn lại 5.100.000 đồng chưa xác định được chủ sở hữu).

+ Tiền thu trên người các đối tượng là 72.415.000 đồng (trong đó: thu của Đào Thị Thanh T 2.222.000 đồng; Phạm Văn N 1.620.000 đồng; Đàm Thị G 1.500.000 đồng; Phan Thị N 3.600.000 đồng; Nguyễn Thị Hiệp 8.070.000 đồng; Lê Thị N 2.220.000 đồng; Lê Thị L 39.600.000 đồng; Nguyễn Thị C 11.058.000 đồng; Nguyễn Thị L 1.200.000 đồng; Trần Thị Hồng N 500.000 đồng; Phan Thị Bích L 825.000 đồng).

+ Tiền thu ở xung quanh địa điểm tổ chức đánh bạc chưa xác định được chủ sở hữu là 14.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền những người chơi sử dụng đánh bạc trong ngày 28/5/2019 là 22.667.000 đồng (gồm: Phan Thị Bích L 2.825.000 đồng; Đào Thị Thanh T 2.322.000 đồng; Phạm Văn Nh 720.000 đồng; Đàm Thị G 1.400.000 đồng; Phan Thị N 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị H 1.500.000 đồng; Lê Thị N 2.500.000 đồng; Lê Thị L 7.500.000 đồng; Trần Thị V 500.000 đồng; Nguyễn Thị C 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị L 1.200.000 đồng; Nguyễn Thị T 200.000 đồng).

Trong quá trình điều tra , Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận T, đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 11 điện thoại di động, 09 xe môtô và tiền Việt Nam 55.050.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Thị Kim N 01 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Thị Bích L 01 năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Văn Nh 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến ngày 28/7/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần hình phạt tù đối với bị cáo Lê Thị L, xử lý vật chứng, kiến nghị, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2020, bị cáo Phạm Văn Nh kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Phan Thị Bích L kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 08/10/2020, bị cáo Lê Thị Kim N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Thị Bích L vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại giai đoạn sơ thẩm. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ và cha mẹ già bị bệnh không ai chăm sóc.

Bị cáo Lê Thị Kim N và bị cáo Phạm Văn Nh rút lại kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim N và bị cáo Phạm Văn Nh do tại phiên tòa bị cáo rút lại kháng cáo. Đối với kháng cáo của bị cáo Phan Thị Bích L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, Kiểm sát viên cũng cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử trả lại số tiền 500.000 đồng cho Trần Thị Hồng N là chưa phù hợp. Do đó, cần điều chỉnh lại, sung công quỹ nhà nước số tiền này vì đây là tiền mà Trần Thị Hồng N dự định sẽ dùng để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo đúng thời hạn, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ.

[2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Kim N và bị cáo Phạm Văn Nh, do tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N và bị cáo Nh đã rút lại kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo theo quy định tại Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Thị Bích L, Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 28/5/2019, bị cáo Phan Thị Bích L có hành vi tham gia đánh bạc trái phép. Bị cáo là người làm cái, trực tiếp ăn thua với những người đánh bạc khác. Tổng số tiền mà bị cáo L đánh bạc là 22.667.000 đồng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Thị Bích L 01 năm tù về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, các lý do mà bị cáo L nêu ra để kháng cáo xin hưởng án treo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Hơn nữa, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là không nặng. Do đó, cần thiết giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo nhằm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị điều chỉnh lại số tiền 500.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử trả lại cho Trần Thị Hồng N, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận do không có kháng cáo, kháng nghị.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng Đàm Thị G, Trần Thị V, Nguyễn Thị C, Đào Thị Thanh T, Nguyễn Thị T, Phan Thị N, Nguyễn Thị H, Lê Thị N và Nguyễn Thị L cần thiết kiến nghị xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim N và bị cáo Phạm Văn Nh. Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo Lê Thị Kim N và bị cáo Phạm Văn Nh có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Bích L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Bích L phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Bích L 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Kim N và bị cáo Phạm Văn Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đàm Thị G, Trần Thị V, Nguyễn Thị C, Đào Thị Thanh T, Nguyễn Thị T, Phan Thị N, Nguyễn Thị H, Lê Thị N và Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật hình sự.

7. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng Q. Thốt Nốt;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Thiềm Quốc Khanh